

NHẬN THỨC LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

★ GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích chi rõ quá trình nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ Đổi mới, thể hiện trên các khía cạnh: Mô hình, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và các mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết; Về quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN); Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) như công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam; Về Nhà nước pháp quyền XHCHN Việt Nam - hình thức nhà nước tối ưu để thực hiện quyền lực của nhân dân; Về phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần, nguồn động lực, nội lực cho xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc; Về các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

● **Từ khóa:** Chủ nghĩa xã hội; Chủ nghĩa xã hội Việt Nam; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khi ra đời tháng 2 năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Do vậy, Đảng luôn quan tâm đến việc nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Trước giải phóng miền Nam năm 1975, Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng miền Nam khỏi ách xâm lược của đế quốc Mỹ. Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, non sông về một mối, Đảng có

điều kiện lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Từ đây, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã trở thành vấn đề được Đảng ta đặc biệt quan tâm.

Trước đổi mới năm 1986, Đảng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược vừa tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Do nhiều nguyên nhân khách quan khác nhau, nhất là khoảng thời gian những năm 1957, 1960, 1969, cũng như một số nước trong hệ thống xã hội

chủ nghĩa, Việt Nam bị ảnh hưởng của Cục Thông tin quốc tế (KOMINFORM) trong nhận thức chung về những vấn đề có tính phổ biến về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế họp ở Mátxcova (1957) đã khái quát chín nội dung mang tính phổ biến của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới¹. Hội nghị lần thứ hai của các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế (tháng 11-1960) đã khẳng định: “Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Liên Xô

trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, có ý nghĩa nguyên tắc đối với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế”². Do vừa bước ra khỏi chiến tranh, chúng ta chưa có điều kiện tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, lại choáng ngợp với những thành tựu vô cùng to lớn của chủ nghĩa xã hội Liên Xô cũng như các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, chúng ta đã xác định mô hình chủ

nghĩa xã hội Xô Viết và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa là mẫu hình duy nhất phù hợp cho Việt Nam đi theo. Đúng như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định”³. Mô hình

chủ nghĩa xã hội gồm nền kinh tế dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể về tư liệu sản xuất chủ yếu với cơ chế tập trung, bao cấp và chính trị là chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa), trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN là nhiệm vụ

trung tâm của thời kỳ quá độ lên CNXH; xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu⁴...;. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam khi ấy là phù hợp với điều kiện thực tiễn đương thời. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của thực tiễn, khoa học công nghệ,

v.v.. thì nhận thức này cần phải được đổi mới.

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là một cơn địa chấn chính trị đã tác động không nhỏ đến nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Cùng với những khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội trong nước những năm 80 của thế kỷ XX, rồi Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều thời cơ phát triển nhưng cũng

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là một cơn địa chấn chính trị đã tác động không nhỏ đến nhận thức lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Cùng với những khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội trong nước những năm 80 của thế kỷ XX, rồi Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều thời cơ phát triển nhưng cũng tạo ra không ít thách thức cho tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đứng trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành đổi mới nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

tạo ra không ít thách thức cho tất cả các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đứng trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành đổi mới nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều này thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

Về mô hình, phương hướng xây dựng CNXH và các mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết.

Bước đột phá trong nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện ở *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991). Lần đầu tiên Đảng ta xác định rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng (gồm 6 đặc trưng bản chất, 7 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội). Cương lĩnh năm 1991 đã thể hiện sự phát triển nhận thức lý luận mới của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặt cơ sở cho sự phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam và mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong các nhiệm kỳ đại hội sau. Đặc biệt, đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII) (1994), Đảng ta xác định Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) bổ sung thêm 2 đặc trưng thành tám đặc trưng bản chất của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, thêm một phương hướng thành tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tám mối quan hệ lớn cần phải đặc biệt chú trọng nắm vững, giải quyết tốt. Đại hội XII (2016) điều chỉnh quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”, đồng thời bổ sung thêm quan hệ mới thứ 9 là quan hệ

“giữa Nhà nước và thị trường”⁵. Nghị quyết Trung ương Năm khóa XII (6/2017) đã bổ sung quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường” thành quan hệ “Nhà nước, thị trường và xã hội”. Đại hội XIII (1/2021) của Đảng đã điều chỉnh “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển” thành “quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển”, đồng thời bổ sung thêm quan hệ lớn thứ mười là quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁶. Như vậy chủ nghĩa xã hội Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội gồm những nội dung cơ bản: 8 đặc trưng bản chất, 8 phương hướng xây dựng, 10 mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết.

Về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.

Cương lĩnh 1991, Đảng ta xác định: “Nước ta quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ tư bản”⁷. Đến Đại hội IX, Đảng ta chỉ ra cụ thể hơn: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”⁸. Tất nhiên, bỏ qua chế độ TBCN phải được nhận thức như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là *bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp* với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những

thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”⁹. Đảng ta cũng nhận thức rất rõ rằng “quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”¹⁰.

Về kinh tế thị trường định hướng XHCN như công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Đúng như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng”¹¹ của Đảng. Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho CNXH, nâng cao đời sống của nhân dân. Kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây chính là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Mô hình kinh tế này “gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”¹². Chính thực tiễn phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp về kinh tế, xã hội cho đất nước trong gần 40 năm qua¹³.

Về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam - hình thức nhà nước tối ưu để thực hiện quyền lực của nhân dân

Tổng kết việc xây dựng nhà nước XHCN trong quá trình đổi mới, Đảng ta nhận thấy sự

cần thiết phải khai thác những giá trị của nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại. Tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận đã giúp Đảng ta nhận thức đúng rằng, “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản”; “là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”¹⁴. Thực tiễn đổi mới của Việt Nam đã chứng tỏ nhà nước pháp quyền XHCN là hình thức nhà nước tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân

Về phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần, nguồn động lực, nội lực cho xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc

“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” được Đảng nêu ra lần đầu tiên trong Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (1.1993), sau đó được khẳng định và bổ sung là “Văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹⁵. Đây là thành tựu lớn về lý luận của Đảng, là kết quả của sự tổng kết thực tiễn và tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu của tư duy nhân loại về văn hóa. Theo quan niệm của Đảng ta, “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả

các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”¹⁶.

Về các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Từ mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, bằng tổng kết thực tiễn, với nguyên tắc kiên trì và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đến nay Đảng ta đã định hình được các trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đó là *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Trong trụ cột này, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là công cụ, phương tiện để xây dựng nền tảng vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là hình thức nhà nước tối ưu thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; còn dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức hiệu quả nhất để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Chính vì vậy mà Đảng Cộng sản Việt Nam coi “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm*”¹⁷.

Ba thành tố trong trụ cột chủ nghĩa xã hội Việt Nam có quan hệ biện chứng, tác động ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau. Chúng khác hẳn về chất so với ba thành tố trong trụ cột của xã hội

phương Tây hiện đại là kinh tế thị trường; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự. Bởi kinh tế thị trường của xã hội phương Tây hiện đại về bản chất là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, trong khi kinh tế của chúng ta là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền của xã hội phương Tây hiện đại là nhà nước pháp quyền tư sản với mô hình tam quyền phân lập, còn nhà nước của chúng ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nếu trong xã hội phương Tây hiện đại là xã hội dân sự thì ở Việt Nam là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - dân là chủ, dân làm chủ. Ba thành tố trụ cột trong mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam cho thấy: Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị; Đảng là chủ thể lãnh đạo nhưng có mục tiêu phụng sự nhân dân; Nhà nước quản lý nhưng có mục tiêu là phục vụ nhân dân. Điều này phù hợp, tương thích với cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Trên đây là một số nội dung cốt lõi trong nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Ngoài những nội dung này, Đảng Cộng sản Việt Nam còn có những nhận thức lý luận về nhiều luận điểm cụ thể như phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; tư tưởng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; tinh thần đối ngoại Việt Nam là bạn, là đối tác, là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, v.v.. góp phần làm cho nhận thức lý luận về

chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện hơn.

Qua trên có thể thấy, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trên nền tảng kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đổi mới nhận thức lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhờ vậy mà lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua mỗi kỳ đại hội đều được bổ sung, phát triển, hoàn thiện ❖

¹ Xem: *Đảng Cộng sản và Công nhân các nước xã hội chủ nghĩa: Cương lĩnh của chúng ta*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1958, tr.23-24. (Một là, sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà hạt nhân là Đảng mácxít-lêninnít đối với quần chúng lao động trong cách mạng vô sản, và trong sự thiết lập nền chuyên chính vô sản; Hai là, liên minh của giai cấp công nhân với quần chúng, cơ bản là nông dân và các tầng lớp lao động khác; Ba là, thủ tiêu chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ sở hữu công cộng về những tư liệu sản xuất cơ bản; Bốn là, cải tạo dần dần nền nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội; Năm là, phát triển kinh tế nhân dân có kế hoạch, phục vụ chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống người lao động; Sáu là, thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, đào tạo tầng lớp trí thức của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; Bảy là, xoá bỏ sự áp bức dân tộc, xây dựng sự bình đẳng, tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc; Tám là, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội chống sự phá hoại của kẻ thù bên ngoài và bên trong; Chín là, đoàn kết giai cấp công nhân quốc tế, thực hiện chủ nghĩa quốc tế vô sản).

² *Văn kiện Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế tại Mátxcova*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.74.

^{3, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16} Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.18, 25, 25, 25, 26-27, 31-34, 29, 163, 164-165.

⁴ Vũ Mạnh Hà: “Quá trình Đảng ta phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” trên <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 6/3/2024, truy cập 15/12/2024.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016; tr.80.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.119.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.8.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.84.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85.